

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 01/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dẫn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Phan Lê Toàn T – sinh năm: 1985

ĐKTT: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Thanh V – sinh năm 1964 (sống) và bà Lê Thị Đ – sinh năm: 1960 (sống); Vợ: Trương Thị Bích L – sinh năm: 1991; Con: có 1 người con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 19/01/2021, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 12/02/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Bà **Phạm Đình Thị A** – sinh năm: 1999 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 154, đường D, Khóm E, phường F, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lý Thị D** – sinh năm: 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, Phan Lê Toàn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P3-1768 đến Trạm y tế phường B thuộc khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ với mục đích lấy trộm ống kim tiêm để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, T dựng xe bên ngoài sân rồi đi vào bên trong, khi đi ngang qua phòng ngủ tập thể của nhân viên y tế phường, T thấy cửa phòng mở, bên trong phòng không có người, T quan sát trong phòng thì phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 8 màu xanh của Phạm Đình Thị A đang để trên bàn cạnh giường. Liên lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của A để sử dụng nên nhanh chóng bước vào bên trong phòng dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động của A để vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc và điều khiển xe về nhà. Sau đó, T cất giấu điện thoại di động vừa trộm được dưới giường ngủ trong nhà của T.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Đình Thị A trình báo Công an phường B. Quá trình trích xuất dữ liệu camera tại Trạm y tế phường B, Công an phường xác định Phan Lê Toàn T đã lấy trộm điện thoại di động của A nên mời T về trụ sở làm việc; T thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động tại Trạm y tế phường B và giao nộp tại Công an phường tang vật là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI 8, màu xanh, ốp lưng màu xanh cùng một xe mô tô biển kiểm soát 65P3-1768.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/BKL-HĐĐGTS ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, ốp lưng màu xanh, với giá trị là 2.150.000đồng.

Quá trình điều tra Phan Lê Toàn T đã thừa nhận hành vi, giao nộp tài sản trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Đình Thị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, ốp lưng màu xanh, bà A không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phan Lê Toàn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt có phân tích mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cơ bản vẫn giữ nguyên ý kiến truy tố, đề nghị xử bị cáo Phan Lê Toàn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Lê Toàn T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 65P3-1768 do không trực tiếp liên quan đến việc phạm tội.

Công nhận Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Đình Thị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, ốp lưng màu xanh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận, xin sửa đổi bản thân, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo về làm lại cuộc đời, lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: có cơ sở xác định Phan Lê Toàn T là đối tượng sử dụng ma túy, vào khoảng 13 giờ ngày 11/02/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P3-1768 đến Trạm y tế phường B thuộc khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ theo bị cáo khai với mục đích lấy trộm ông kim tiêm để sử dụng ma túy. Nhưng khi đến nơi đi ngang qua phòng ngủ của nhân viên y tế phường, T thấy phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 8 màu xanh của Phạm Đình Thị A đang để trên bàn cạnh giường, không người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động. T nhanh chóng bước vào bên trong phòng dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động của bà A để vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc và điều khiển xe về nhà. Sau đó, T cất giấu điện thoại di động vừa trộm được dưới giường ngủ trong nhà của T. Qua trích xuất camera nên công an phường mời về làm việc thì T thừa nhận và giao nộp tài sản đã trộm. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKL-HĐĐGTS ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận: Giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là 2.150.000 đồng (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét bản thân bị cáo đã có vợ con, là người có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà sa đà vào thói hư tật xấu sử dụng ma túy, tham lam lười lao động, vì vậy, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 19/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng mới đến ngày 11/02/2022 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội hình sự trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo T trả lại tài sản đã trộm cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8] Bị cáo Phan Lê Toàn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Phan Lê Toàn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phan Lê Toàn T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 65P3-1768.

(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt với Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt).

Công nhận Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt đã trả lại cho bị hại bà Phạm Đình Thị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, ốp lưng màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phan Lê Toàn T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh